

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **404/2026/HS-ST**

Ngày: 18/08/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Bà **Ngô Thị Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Đông**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 405/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1962; CCCD số: 024062000***; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện tại: Phường A, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc Vắn, sinh năm 1930 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1930. Vợ: Vi Thanh T2, sinh năm 1962; Con có 02 con, con lớn sinh năm 1987. Con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Như T3, sinh năm 1980; Địa chỉ: P.1104 - Tầng 11 nhà công vụ Bộ Tổng Tham mưu, thôn Lưu Phái, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Như T3 (Sinh năm: 1980; HKTT: phường B, thành phố Hà Nội) là quân nhân thuộc Đoàn xe của Cục Hậu cần - Bộ Tổng Tham mưu từ năm 2014 đến nay, có nhiệm vụ là lái xe cho các đơn vị quân đội thuộc Bộ Tổng Tham mưu

khi có yêu cầu. Qua công việc trên, khoảng năm 2016, anh Như T3 quen biết Lê Văn T - là quân nhân thuộc Cục Quân huấn - Bộ Tổng Tham mưu nhưng hiện đã nghỉ hưu từ ngày 01/3/2021.

Khoảng đầu năm 2024, Lê Văn T biết đến dự án nhà ở tại khu đất X2 Đại Kim, phường Định Công, Hà Nội do Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Bộ Quốc Phòng là chủ đầu tư triển khai xây dựng. Mặc dù không có chức năng nhiệm vụ tại dự án, không làm việc trong công ty, không biết chính sách mua bán tại dự án, không sở hữu nhà hay quen biết ai đang sở hữu nhà tại dự án trên nhưng do thiếu tiền tiêu sài, Văn T3 chủ động gọi cho anh Như T3, giới thiệu rằng người quen có suất nhà ở xã hội tại chung cư X2 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội với diện tích 70 m², cam kết từ tầng 8 trở lên, có thể bán lại cho anh Như T3 với giá 25 triệu đồng /1 m², yêu cầu đặt cọc trước 30% tương ứng với khoảng 210.000.000 đồng, sau khi đặt cọc xong thì Văn T3 sẽ giúp anh Như T3 làm thủ tục, giấy tờ.

Để anh Như T3 tin tưởng chuyển tiền, Văn T3 nói với anh Như T3 sẽ dùng thông tin của chị Lê Thị L (là vợ anh Như T3) để nhận làm người thân của Văn T3, từ đó xin suất mua dễ dàng hơn. Sau đó, Văn T3 đã tự tạo dựng tin nhắn, soạn tin nhắn với nội dung *“Cháu ruột là: Lê Thị L, sinh 8.03.1983 Quê quán: Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang. HKTT: Số 5 dãy E, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội. Hiện tại đang thuê nhà, chồng là bộ đội. Xếp giúp tôi 1 suất N.Ơ.X.H ok nhé”* gửi đến tài khoản zalo tên *“A.hòa nhà đất H.N”*, sau đó Văn T3 soạn tiếp tin nhắn *“Ok a Toàn nhé”* cũng gửi đến tài khoản zalo trên rồi chụp ảnh màn hình các tin nhắn này gửi cho anh Như T3 để thể hiện Văn T3 đang trao đổi nhờ xin suất mua nhà.

Sau đó, Văn T3 nhiều lần thúc giục anh Như T3 chuyển tiền cho Văn T3 đến tài khoản ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LP Bank) - CN Đông Đô số 054075240001 và tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số 1505205191582 của Văn T3 để lo các thủ tục. Ngày 03/02/2024, Văn T3 tiếp tục tự soạn tin nhắn *“Alo, a cố gắng thu xếp càng sớm càng tốt vì đang bị áp lực giữ cho cháu anh quá, nay thu xếp gửi thêm để giữ cho chắc nhé rồi mai tiếp tục lo vì rất nhiều đối tượng nó muốn mua đấy”* gửi đến tài khoản zalo tên *“A.hòa nhà đất H.N”* rồi chụp ảnh màn hình gửi cho anh Như T3 kèm theo nội dung *“Nay k đc ít nào à. Kể ra được một ít cũng được họ nhắn tin đấy cháu đọc hiểu ý họ thiện trí giúp mình mà”* nhằm để anh Như T3 tin tưởng và nhanh chóng chuyển thêm tiền. Do đó từ ngày 01/02/2024 đến ngày 06/05/2024, anh Như T3 đã chuyển nhiều lần tiền đến hai tài khoản trên cho Văn T3 với tổng cộng số tiền 185.000.000 đồng để nhờ Văn T3 giúp mua được nhà ở xã hội tại khu chung cư X2 Đại Kim. Sau đó, anh Như T3 đã nhiều lần đốc thúc tiến độ, hỏi kết quả đặt cọc mua nhà nhưng Văn T3 đều khất lần hứa hẹn sẽ liên lạc sau rồi sau đó không có thông tin gì thêm, không trả lại tiền cho anh Như T3 nên ngày 04/04/2025, anh Như T3 tố giác Văn T3 đến Cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và khai sau khi nhận số tiền trên, Văn T3 đã sử dụng tiêu xài trả nợ hết, không

thực hiện bất kỳ công việc gì hay giao tiền cho ai khác để giúp anh Như T3 mua được nhà. Ngày 14/10/2025, Văn T3 đã tự hoàn trả toàn bộ số tiền 185.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của anh Như T3.

Ngày 14/10/2025, anh Nguyễn Như T3 đến cơ quan điều tra khai báo việc Lê Văn T đã chuyển khoản trả lại 185.000.000 đồng nên đề nghị rút đơn tố giác, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng LP Bank số 054075240001 và tài khoản ngân hàng Agribank số 1505205191582 của Lê Văn T, xác định sau khi nhận 185.000.000 đồng, tài khoản của Lê Văn T đã chuyển khoản tiền đến nhiều tài khoản khác nhau, cụ thể: Từ ngày 01/02/2024 đến 05/02/2024, anh Nguyễn Như T3 đã chuyển khoản tổng số tiền 155.000.000 đồng đến tài khoản Lpbank số 054075240001 của Lê Văn T, ngoài một số khoản tiền chi tiêu cá nhân thì Toàn đã tiếp tục chuyển khoản như sau: Ngày 06/02/2024 Văn T3 chuyển 30.000.000 đồng nội dung “LE VAN TOAN cho chau Luan” đến tài khoản số 0600102189008 của anh Lê Mạnh Quân (Sinh năm: 1968; Nơi thường trú: Thôn 2 TTHĐ Bom Mìn, xã Yên Luân, Hà Nội). Chuyển tổng cộng 25.000.000 đồng cho vợ là Vi Thanh Thủy và con gái Lê Thủy Hà để nhờ trả nợ và chi phí sinh hoạt. Chuyển 20.000.000 đồng đến tài khoản Dương Thị Ánh Nguyệt (Sinh năm: 1987; Nơi thường trú: TDP số 7 xã Hải Hậu, Ninh Bình) để trả nợ. Một số khoản tiền do anh Nguyễn Như T3 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Agribank của Văn T3, Văn T3 trả nợ chị Mạc Thị Hương Thảo (Sinh năm: 1992; Nơi thường trú: Số 23 ngõ 172 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Hà Nội) và Vũ Văn Thắng (Sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Thôn An Sơn 6, xã Việt Khê, Hải Phòng) và tiêu xài cá nhân. Tại cơ quan điều tra, anh Quân, chị Nguyệt, chị Thảo, anh Thắng cho biết số tiền nhận được là do Lê Văn T chuyển trả nợ; Chị Thủy và chị Hà cho biết số tiền nhận được là tiền để trả nợ giúp Toàn và chi phí sinh hoạt gia đình, không liên quan gì đến dự án X2 Đại Kim, không liên quan đến thỏa thuận của Văn T3 và anh Như T3.

Kết quả xác minh về dự án X2 Đại Kim: Dự án X2 Đại Kim do Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Quốc Phòng (*Tên viết tắt là Công ty MHDI*) là chủ đầu tư.

Tại Công văn số 313/TCT - KD ngày 01/4/2026 của Tổng Công ty MHDI xác định:

- Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim là dự án nhà ở thương mại bán cho đối tượng tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội, không phải dự án nhà ở xã hội. Dự án được khởi công từ tháng 01/2018, hoàn thành, đủ điều kiện đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật tháng 09/2020.

- Dự án được bán cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các quyết định phê duyệt danh sách bán nhà của Sở xây dựng và UBND thành phố Hà Nội. Tổng công ty trực tiếp ký hợp đồng mua bán căn hộ với các đối tượng đủ điều kiện theo danh sách đã được phê duyệt từ tháng

07/2022 đến nay. Dự án hiện còn khoảng 200 căn hộ chưa thực hiện bán, chờ bán theo danh sách được phê duyệt của Sở xây dựng và UBND thành phố Hà Nội.

Tổng Công ty khẳng định trong quá trình triển khai thực hiện dự án, không thực hiện việc hợp tác kinh doanh, liên kết hoặc ủy quyền cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào trong việc quảng bá, phân phối, mua bán, chuyển nhượng, môi giới các căn hộ tại dự án X2 Đại Kim.

- Đối với cá nhân tên Lê Văn T mà Cơ quan điều tra đang xác minh, Tổng Công ty xác định không phải là cán bộ, nhân viên hoặc nhân viên hợp đồng của Tổng Công ty.

- Qua rà soát trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến nay, Tổng công ty không tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà tại dự án trên đối với cá nhân có tên Nguyễn Như T3.

Về dân sự:

Lê Văn T đã chuyển khoản trả lại 185.000.000 đồng cho anh Nguyễn Như T3, anh Như T3 không có yêu cầu đề nghị bồi thường khác.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKSKV2 ngày 28/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Lê Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Lê Văn T đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại anh Nguyễn Như T3 đã nhận lại toàn bộ số tiền 185.000.000 do bị cáo Lê Văn T chuyển trả lại nên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s,v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền 185.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt và cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội sửa sai và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại..

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lê Văn T và anh Nguyễn Như T3 quen biết nhau từ khi còn làm cùng nhau trong Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng. Mặc dù không có chức năng nhiệm vụ, không làm việc trong Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Bộ Quốc Phòng (Chủ đầu tư dự án), không biết chính sách mua bán tại dự án, không sở hữu nhà hay quen biết ai đang sở hữu nhà tại dự án nhà ở tại khu đất X2 Đại Kim, phường Định Công, Hà Nội, Lê Văn T đã đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc có thể giúp anh Nguyễn Như T3 mua được nhà ở xã hội tại dự án trên và yêu cầu phải đặt cọc tiền tại 93A/164 Vương Thừa Vũ, Khương Đình, Hà Nội. Do tin tưởng Lê Văn T, từ ngày 01/02/2024 đến ngày 06/05/2024, anh Như T3 đã chuyển cho Lê Văn T tổng số tiền 185.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Văn T đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Như T3 số tiền 185.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường và khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, bản thân bị cáo là người phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và được Nhà nước tặng Huy Chương chiến sỹ vẻ vang, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, anh trai bị cáo đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc năm 1978 nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại anh Nguyễn Như T3 số tiền 185.000.000 đồng. Anh Nguyễn Như T3 không có yêu cầu đề nghị gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố **Lê Văn T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Bắc Ninh có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an phường trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an phường A, tỉnh Bắc Ninh và được sự đồng ý của Công an. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Không

[6]. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADSTP. Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP và hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



Lê Thị Thu Hương

